

CHÍNH PHỦ
Số: 66/2001/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2000/NĐ-CP

ngày 11 tháng 02 năm 2000 về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 02 tháng 12 năm 1998 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2000 về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi chung là Nghị định số 04/2000/NĐ-CP) như sau:

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị định này quy định việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 02 tháng 12 năm 1998 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2001 (sau đây gọi chung là Luật Đất đai)".

2. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 2. Thâm quyền giao đất, cho thuê đất.

Thâm quyền giao đất, cho thuê đất được quy định như sau:

1. Thảm quyền giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích không phải sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối được thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 80 của Luật Đất đai như sau:

a) Chính phủ quyết định giao đất trong các trường hợp sau đây:

Giao đất có thu tiền sử dụng đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng theo dự án;

Giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định giao đất, cho thuê đất cho các đối tượng sau đây:

Tổ chức sử dụng đất;

Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại nội thành, nội thị xã;

Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện khác có chức năng ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam; cơ quan đại diện các tổ chức của Liên hiệp quốc; cơ quan, tổ chức liên Chính phủ, cơ quan đại diện của tổ chức liên Chính phủ tại Việt Nam;

Tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư vào Việt Nam.

c) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

2. Thảm quyền giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối được thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật Đất đai như sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định giao đất, cho thuê đất cho tổ chức kinh tế sử dụng đất;

b) Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân;

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cho thuê đất thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn.

3. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất đã có quyết định giao đất, cho thuê đất trước ngày 01 tháng 10 năm 2001 của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà có điều chỉnh, bổ sung thì thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung quyết định giao đất cho thuê đất được thực hiện theo thẩm quyền giao đất, cho thuê đất quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này".

3. Bổ sung Điều 2a như sau:

Điều 2a. Thẩm quyền chấp thuận về địa điểm, diện tích đất đối với những dự án đầu tư không sử dụng vốn ngân sách nhà nước quy định tại Điều 19 của Luật Đất đai.

Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm, diện tích đất đối với những dự án đầu tư không sử dụng vốn ngân sách nhà nước để làm căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất là cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất quy định tại khoản 2 Điều này".

4. Khoản 3 và khoản 4 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng sau đây:

- a) Tổ chức trong nước sử dụng đất;
- b) Nhà chùa, nhà thờ, thánh thất tôn giáo;
- c) Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng đất tại Việt Nam.

4. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng sau đây:

- a) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất;
- b) Cộng đồng dân cư sử dụng đất có các công trình như: đình, đền, miếu, am, từ đường, nhà thờ họ hoặc các công trình khác phục vụ lợi ích công cộng của cộng đồng;
- c) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam".

5. Điểm c khoản 2 Điều 5 được bổ sung như sau:

c) Trường hợp tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất lâm nghiệp, đất làm muối, kèm theo chuyển mục đích sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thời hạn sử dụng đất được tính theo thời hạn của dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận nhưng không quá 50 năm. Riêng trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sang làm đất ở hoặc đất chuyên dùng thì thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài.

Đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức của hộ gia đình do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại Điều 22 của Luật Đất đai thì thời hạn thuê đất được thực hiện theo hợp